

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách quý I năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội. Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Tài chính – Quản trị và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Cục KHTC, Bộ Tư pháp;
- Phòng Thanh tra (để theo dõi);
- Lưu: VT, TCQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

★ Tô Văn Hòa

Đơn vị: Trường Đại học Luật Hà Nội
Chương: 014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2025**

(Kèm theo quyết định số ~~104~~ /QĐ-ĐHLHN ngày 21 / 4/2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ tài chính.

Đvt: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ	354,536	185,022	52	110
I	Số thu hoạt động sự nghiệp	354,536	185,022	52	110
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Thu sự nghiệp	354,536	185,022	52	110
-	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	345,740	183,081		
-	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	8,796	1,941		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	354,536	185,022	52	110
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	354,536	185,022	52	110
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	354,536	185,022	52	110
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
1	Lệ phí	-	-	-	-
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí	-	-	-	-
	Phí...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	-	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	-	-	-	-

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền	-	-	-	-
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-
10.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.2	Dự án A				
2.3	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy	-	-	-	-

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Dự án A	-	-	-	-
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Dự án A	-	-	-	-
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Dự án A	-	-	-	-
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Dự án A	-	-	-	-
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-
8.1	Dự án A	-	-	-	-
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền	-	-	-	-
9.1	Dự án A	-	-	-	-
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-
10.	Dự án A	-	-	-	-
10.	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.2	Dự án A				
2.3	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy	-	-	-	-
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền	-	-	-	-
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-
10.	Dự án A				
10.	Dự án B				

